TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-KDTM	*Thuận Nam, ngày 17 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 02/2024/TLST-KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có ý kiến đồng ý biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng B.

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường L, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trình Kiện T1 - Giám đốc Ngân hàng B – CN C.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trình Kiện T1 tham gia tố tụng: ông Trần Huy H - Chuyên viên phụ trách xử lý nợ (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021; Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 101/QĐ-BIDV.NT ngày 01/4/2023).

Địa chỉ: Số 138, đường 21/8, phường P, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1960 và bà Hồ Thị S, sinh năm 1959

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Huỳnh Quốc Châu - sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: thôn Lạc Sơn 02, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự, Ngân hàng B và vợ chồng ông Huỳnh Văn N, bà Hồ Thị S do ông Huỳnh Quốc Châu làm đại diện theo ủy quyền, cùng thống nhất:

- Ngân hàng B và vợ chồng ông Huỳnh Văn N, bà Hồ Thị S xác nhận tính đến ngày 09/5/2024, vợ chồng ông Huỳnh Văn N, bà Hồ Thị S còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng B, theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán số 01/2022/18489653/HĐHMTC ngày 12/10/2022, tổng số tiền: 938.899.313 đồng *(bằng chữ: Chín trăm ba mươi tám triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm mười ba đồng)*, trong đó gồm: Dư nợ gốc: 799.779.634 đồng; Nợ lãi trong hạn là 68.105.905 đồng; Nợ lãi quá hạn là 71.013.774 đồng.

Kể từ ngày 10/5/2024, vợ chồng ông Huỳnh Văn N, bà Hồ Thị S còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải thanh toán cho ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

- Ngân hàng B và vợ chồng ông Huỳnh Văn N, bà Hồ Thị S do ông Huỳnh Quốc Châu làm đại diện cùng thống nhất đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2022/18489653/HĐBĐ ngày 12/10/2022, để đảm bảo thi hành án.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Vợ chồng ông Huỳnh Văn N, bà Hồ Thị S đồng ý chịu 1.500.000 đồng *(bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong vụ án này. Do Ngân hàng B đã nộp tạm ứng chi phí này nên vợ chồng ông Huỳnh Văn N, bà Hồ Thị S phải có trách nhiệm hoàn trả 1.500.000 đồng *(bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ này cho Ngân hàng B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Do vợ chồng ông Huỳnh Văn N, bà Hồ Thị S là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí. Căn cứ Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, vợ chồng ông Huỳnh Văn N, bà Hồ Thị S được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này.

+ Ngân hàng B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng B 18.890.000 đồng *(bằng chữ: Mười tám triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002250 ngày 05/01/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm